

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HƯƠNG ƯỚC

THÔN ĐẮK R' MĂNG 1



Tà Đùng, tháng năm 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Văn hóa thôn là nét truyền thống lâu đời của dân tộc Việt nam, trải qua bao đời nay, những thuần phong mỹ tục của văn hóa thôn được tổ tiên chúng ta gìn giữ, bảo tồn, phát huy và xây dựng. Hơn bao giờ hết truyền thống đó đã và đang được Nhà nước ta quan tâm vun đắp bằng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phải bảo đảm 4 nguyên tắc: Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật; xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng; tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư; phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

Nhằm giữ gìn và phát huy những thuần phong mỹ tục của quê hương, đề cao các chuẩn mực đạo đức và tập quán tốt đẹp của dân tộc; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; phát triển các hình thức hoạt động văn hóa lành mạnh, xây dựng đời sống văn hóa, văn minh và tiến bộ xã hội; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng Thôn Đắc R’ Măng 1 ngày càng phát triển ấm no, hạnh phúc, văn minh, tiến bộ.

Thôn Đắc R Măng 1, ngày tháng năm 2026

BẢN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC
THÔN ĐẮK R MĂNG 1
Xã Tà Đùng, tỉnh Lâm Đồng

Thôn Đắc R' Măng 1 được thành lập theo Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của Hội đồng Nhân dân xã Tà Đùng Nghị quyết về việc sắp xếp thôn, bon trên địa bàn xã Tà Đùng trên cơ sở sáp nhập giữa thôn 7 và Cụm 6. Thôn có diện tích tự nhiên khoảng 1439.2731m², phía đông giáp thôn Đam rông 1, phía tây giáp thôn 5 phía bắc giáp thôn Rơ Sông phía nam giáp thôn 1 Dân số trong thôn hiện nay có 563 hộ với 3.824 nhân khẩu sinh sống gồm các dân tộc Kinh, Mạ, Mông, Thái, Dao, Tày Người dân trong thôn sinh sống chủ yếu bằng nghề chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm và trồng các loại cây công nghiệp như cà phê, điều, tiêu, sầu riêng,....., và cây nông nghiệp ngắn ngày như ngô, sắn, chanh dây....

Thôn Đắc R' Măng 1 là thôn còn gặp nhiều khó khăn, đa số các hộ dân trong thôn đều là người dân tộc Mông còn lại số ít là Kinh, Tày, Thái, Mường.....sản xuất còn nhỏ lẻ và còn tập tục du canh du cư. Sau những năm thành lập và phát triển, nhân dân Thôn Đắc R' Măng 1 đã từng bước đưa thôn trở nên giàu mạnh kinh tế của thôn phát triển. Nhân dân trong thôn luôn luôn đoàn kết một lòng cùng nhau xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - trật tự trong thôn. Đường điện, đường giao thông đã về tận thôn, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Thôn Đắc R' Măng 1 luôn xây dựng thôn văn hóa tiêu biểu của xã, tỉnh. Nhân dân trong thôn quyết tâm phấn đấu giảm hộ nghèo tăng hộ giàu, bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, cùng nhau phát triển kinh tế xây dựng Thôn Đắc R' Măng 1 ngày càng tiến bộ chung tay cùng với chính quyền địa phương xây dựng nông thôn mới. nhân dân Thôn Đắc R' Măng 1 bàn bạc thống nhất xây dựng Quy ước với các nội dung cụ thể như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước này áp dụng trên địa bàn thôn quy định về những chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong sinh hoạt, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình với nhau để xây dựng nếp

sống văn hóa; quy định về việc cưới, việc tang, việc lễ, hội; Quy định về an ninh, trật tự, quy định về bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường, bảo vệ rừng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thôn 7 không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hóa, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản Quy ước này. Nếu tổ chức, cá nhân nào vi phạm những quy định của Quy ước thì tùy vào mức độ nặng nhẹ mà cộng đồng thôn cảnh cáo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Chương II

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG

Điều 3. Về phát triển kinh tế

1. Mỗi hộ dân trong thôn hăng hái thi đua làm giàu chính đáng bằng sức lao động; phải tuyệt đối chấp hành kế hoạch thời vụ gieo trồng và theo từng chủng loại giống và chất đất. Tăng cường các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống cây con có năng suất cao theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững, tạo công ăn việc làm để tăng thêm thu nhập cho người dân

2. Khuyến khích phát triển và duy trì các nghề truyền thống, dệt thổ cẩm, đan lát, đan gùi và các nghề thủ công để tăng thu nhập góp phần thực hiện việc xóa đói giảm nghèo. Hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân phải gắn với việc bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội.

3. Khuyến khích người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo đúng quy định.

4. Nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng các loại hàng cấm, hàng lậu, hàng giả theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không sử dụng chất cấm, hóa chất phụ gia ngoài danh sách cho phép, nguyên liệu, hóa chất phụ gia không có nguồn gốc rõ ràng trong sản xuất; áp dụng các quy trình sản xuất sạch, ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trồng trọt.

Điều 4. Về xây dựng và bảo vệ cơ sở hạ tầng

1. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung của thôn phải được bàn bạc thống nhất trong thôn thông qua cuộc

hợp của toàn thể nhân dân và được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí. Khi các hộ gia đình, cá nhân đã nhất trí thì phải nghiêm túc tuân thủ, đóng góp kịp thời, tránh không thực hiện làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng công trình hoặc chương trình chung.

2. Mọi người trong thôn phải có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng của thôn như: Trường học, nhà văn hóa, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử, văn hóa, đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác.

3. Các công trình và tài sản phúc lợi tập thể, các trục đường giao thông, nương rẫy, không ai được sửa đổi lấn chiếm. Không được viết, vẽ bậy, bôi bẩn lên tường nhà, tường bao và những nơi công cộng khác. Ai vi phạm thì bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Nghiêm cấm việc đào, phá và lấy đất gần đường trục, cầu cống để bảo vệ đường giao thông trong thôn và các tuyến đường chung trên địa bàn thôn, không để các loại vật liệu trên đường làm cản trở giao thông đi lại và ảnh hưởng đến tuổi thọ của đường.

Điều 5. Về xây dựng nông thôn mới

1. Mọi người có trách nhiệm tích cực hưởng ứng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tự nguyện đóng góp tiền, của, công lao động để xây dựng đường nông thôn và các công trình công cộng khác trên địa bàn, hiến đất trong trường hợp cần thiết để xây dựng các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

2. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng của thôn phải phù hợp với khả năng đóng góp của các hộ gia đình, cá nhân và được bàn bạc thống nhất trong thôn, thông qua cuộc họp thôn và phải được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí.

3. Toàn thể nhân dân trong thôn có trách nhiệm bảo vệ, duy trì, giữ gìn đường, ngõ sạch, đẹp. Khi xây dựng nhà, công trình phải xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

Chương III

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HÓA

Điều 6. Xây dựng gia đình văn hóa

1. Mỗi hộ gia đình trong thôn phải tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, sự quản lý của Ban Quản lý thôn, Ban vận động thôn. Chấp hành tốt quy định sinh hoạt của thôn về hội họp. Chủ hộ phải tham gia họp, nếu bận phải cử người trong gia đình đi thay (người đi họp thay phải từ 18 tuổi trở lên) trừ trường

hợp ốm đau, bất khả kháng.

2. Trong họ tộc phải xung hô, ứng xử phân biệt ngôi, thứ, vai, cảnh rõ ràng, nói năng khiêm tốn, nhẹ nhàng, lễ phép, có trưởng họ duy trì điều hành. Những quy định của họ tộc phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động hoà giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa.

4. Vợ, chồng sống chung thủy, hòa thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái phát triển cả về mặt thể lực và trí lực, chịu trách nhiệm đối với hành vi của con cái khi con cái chưa đến tuổi thành niên. Cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. Ông, bà sống gương mẫu, chăm lo, dạy bảo con, cháu trở thành người có ích cho xã hội.

5. Thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, mỗi cặp vợ chồng chỉ nên sinh từ 2 con đến 3 con, con thứ nhất cách con thứ hai từ 3 đến 5 năm trở lên để nuôi dạy con tốt. Độ tuổi sinh đẻ nên từ 22 tuổi đến 35 tuổi. Mỗi cặp vợ, chồng chủ động, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai để thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

6. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên.

7. Hàng năm phấn đấu đạt 90% trở lên số hộ trong thôn đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 80% trở lên gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa ba năm liên tục.

*** Về Xây dựng thôn văn hóa**

1. Các gia đình trong thôn phải đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau, giúp nhau trong lúc hoạn nạn, khó khăn; tương thân, tương ái, tạo thuận lợi cho nhau trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày; có trách nhiệm tham gia đóng góp, xây dựng quỹ từ thiện, an ninh, quốc phòng, quỹ đền ơn đáp nghĩa, đóng góp giúp việc tang, ốm đau, thai sản, giúp trẻ em mồ côi, lang thang cơ nhỡ... Không xâm phạm, lấn chiếm đất đai, tài sản, mồ mả, cây trồng, vật nuôi, của người khác. Không kỳ thị, phân biệt đối xử với những người có điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt; Không phân chia bè phái gây mâu thuẫn, mất đoàn kết trong nội bộ trong bon.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan; xây dựng và duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng.

3. Tích cực xây dựng thôn văn hóa theo tiêu chuẩn của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

4. Vào các dịp lễ tết của quê hương dân tộc, bà con nhân dân trong thôn phải tham gia vệ sinh sạch đẹp đường làng, ngõ xóm. Treo cờ Tổ quốc, trang trí cổng chào theo sự hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 7. Đoàn kết dân tộc, thực hiện chính sách tôn giáo

1. Mỗi cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm củng cố phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. Trong cộng đồng dân cư quan hệ các họ tộc phải đoàn kết, hòa thuận, không được chia bè phái, giao tiếp, ứng xử, chào hỏi mặn mà, nhẹ nhàng, vui vẻ, giữ gìn tình đoàn kết xóm giềng. Sống văn minh, lành mạnh, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn, hoạn nạn; tôn trọng quyền lợi cuộc sống riêng của mỗi gia đình, giải quyết tốt các mâu thuẫn trong gia đình và cộng đồng dân cư bằng hình thức hòa giải, dựa trên tinh thần với xây dựng tình làng nghĩa xóm chân thành, thẳng thắn, tế nhị, trung thực, dân chủ và bình đẳng và không để mâu thuẫn kéo dài ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, họ tộc trong cộng đồng dân cư.

2. Mọi người đều được tự do tín ngưỡng, tuy nhiên không được lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để truyền và học đạo trái phép; tuyên truyền, chống phá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, gây mất đoàn kết, trật tự trị an trong thôn.

3. Đấu tranh không khoan nhượng đối với các hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để hành nghề mê tín dị đoan, kích động chống phá chính quyền, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

4. Quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 8. Giáo dục, chăm sóc bà mẹ và trẻ em

1. Người mẹ trong thời kỳ mang thai cần đi khám thai, được tiêm phòng uốn ván và uống viên sắt đầy đủ. Khi sinh con nên đến cơ sở y tế. Trường hợp nếu sinh con ở nhà phải mời bà đỡ đã được đào tạo hoặc nhân viên y tế thôn bản để đảm bảo an toàn cho cả mẹ và con.

2. Trẻ em phải được tiêm chủng đầy đủ, được chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất trong khả năng của mỗi gia đình để trẻ em không bị suy dinh dưỡng.

3. Các hộ gia đình có con, em trong độ tuổi đi học phải tạo điều kiện để con, em đến trường học tập. Không được để con, em bỏ học giữa chừng. Ông, bà, cha, mẹ phải có trách nhiệm cùng nhà trường theo dõi, dạy dỗ con cháu học tập, rèn luyện đạt kết quả cao.

4. Nếu hộ gia đình nào để con, em bỏ học hoặc không cho con em đi học đúng độ tuổi quy định sẽ bị nhắc nhở, phê bình trước cuộc họp toàn thôn.

5. Nghiêm cấm hộ gia đình vi phạm quyền trẻ em, vi phạm pháp luật. Không để trẻ em bị lạm dụng tình dục, trẻ em tham gia lao động nặng nhọc, độc hại và bị ảnh hưởng các tệ nạn xã hội khác.

5. Vận động phong trào khuyến học, khuyến tài, động viên những em học giỏi, giúp đỡ các em nghèo đến trường và học lên các bậc cao hơn. Hàng năm tổ chức tặng quà cho các cháu học giỏi, các cháu thi đậu đại học, cao đẳng thuộc hộ nghèo.

Điều 9. Văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

1. Các hộ gia đình phải tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được xem các buổi diễn văn nghệ, diễn đàn; đọc sách báo, nghe đài phát thanh, theo dõi truyền hình; tham gia sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi của mình để rèn luyện sức khỏe, tìm hiểu thế giới, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Thôn xây dựng một đội văn nghệ không chuyên, một đội bóng đá, một đội bóng chuyền trong đó chỉ đoàn thanh niên thôn là lực lượng nòng cốt để tham gia các cuộc thi văn nghệ, thể dục, thể thao do xã, tỉnh tổ chức.

3. Hàng năm vào dịp các ngày lễ, tết bon tổ chức các cuộc vui chơi, giải trí, thi văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với phong tục tập quán và điều kiện thực tế của địa phương.

4. Nghiêm cấm việc buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng các loại văn hóa phẩm đồi trụy, mê tín, dị đoan và kích động bạo lực.

Điều 10. Phòng chống hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong sinh hoạt văn hóa tâm linh

1. Các sinh hoạt văn hóa tâm linh, tổ chức hiếu, hỷ, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, đảm bảo phát huy truyền thống văn hóa. Trường hợp gia đình có người ốm, đau phải đưa đi chữa trị tại các cơ sở y tế, không dùng các biện pháp cúng bái thay thế cho phương pháp chữa trị y học.

2. Cấm việc lợi dụng các sinh hoạt văn hóa tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan. Người nào vi phạm bị khiển trách, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thôn và lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Thực hiện bình đẳng giới, phòng và chống bạo lực gia đình

1. Tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức, hiểu biết và tham gia các hoạt động về bình đẳng giới, phòng và chống bạo lực gia đình.

Các cá nhân, đặc biệt là nam giới cần tích cực chủ động tham gia các phong trào xã hội ở địa phương, sinh hoạt câu lạc bộ, học tập kiến thức về gia đình, về bình đẳng giới, các quyền của phụ nữ và phòng chống bạo lực trong gia đình thông qua truyền thông. Bản thân người phụ nữ cần hiểu được quyền và trách nhiệm của mình trong công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Cần có kiến thức cũng như kỹ năng phòng tránh, tự bảo vệ mình và các con trước khi có sự trợ giúp từ phía các đoàn thể xã hội.

2. Giáo dục các thành viên trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ và phân công hợp lý công việc gia đình; thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

3. Đối xử công bằng, tạo cơ hội như nhau giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và tham gia các hoạt động khác.

Điều 12. Việc cưới

1. Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 (nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên). Trước khi tổ chức lễ cưới đôi nam nữ phải đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức đám cưới trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán và hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình, đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, gây lãng phí, hạn chế cỗ bàn, hạn chế các tục lệ không cần thiết. Không thách cưới dưới mọi hình thức (tiền mặt hoặc vật chất khác), không tổ chức ăn uống linh đình mang tính vụ lợi. Khuyến khích tổ chức lễ cưới hỏi theo nếp sống mới, tổ chức hình thức cưới tiệc trà, văn nghệ, không dùng thuốc lá để tiếp khách.

3. Trong đám cưới không uống rượu say. Không sử dụng các thiết bị âm thanh gây tiếng ồn vượt quá mức quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến xung quanh và trật tự công cộng. Không mở loa đài, băng đĩa nhạc sau 22 giờ và trước 5 giờ sáng.

4. Không được dựng rạp xuống lòng đường (đối với các thôn có tuyến đường tỉnh lộ, đường quốc gia chạy qua) gây mất an toàn và mỹ quan.

Điều 13. Việc tang

1. Khi có người qua đời gia đình có trách nhiệm thông báo với Trưởng thôn để thôn thông báo cho nhân dân trong thôn biết và gia đình có người chết phải đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký khai tử. Khi nhận được thông báo các hộ gia đình tranh thủ bố trí người đến giúp đỡ gia đình có tang khâm liệm, chuẩn bị mọi

thứ cho tang lễ. Nêu cao tinh thần tương trợ, giúp đỡ tang chủ về vật chất (tùy vào lòng hảo tâm) và tinh thần để tang chủ bớt khó khăn.

2. Người chết không để quá 48 giờ. Trường hợp chết vì bệnh truyền nhiễm không để quá 24 giờ. Người “qua đời” được chôn cất đúng nơi quy định. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức an táng là hỏa táng.

3. Việc tổ chức tang lễ chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hóa và hoàn cảnh của từng gia đình.

4. Không sử dụng kèn trống, nhạc tang sau 22 giờ và trước 5 giờ sáng. Không đốt rải vàng mã, tiền âm phủ khi đưa tang tránh ô nhiễm môi trường.

5. Đối với những người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, khi qua đời gia đình có nguyện vọng tổ chức lễ tang và an táng tại địa phương thì thân nhân phải thông báo cho Trưởng thôn và xin phép Ủy ban nhân dân xã và phải chấp hành đầy đủ các quy định về tang lễ cũng như tập quán của nhân dân địa phương.

Điều 14. Về tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội, ngày mừng thọ và lễ hội.

1. Trong các dịp ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội, ngày mừng thọ là dịp hội tụ con cháu gần, xa về quê hương. Các gia đình, dòng họ cần thông qua dịp này để nhắc nhở, dạy bảo con cháu nhớ về cội nguồn, tình cảm, trách nhiệm với gia đình, quê hương, thôn xóm. Biểu dương khuyến khích những việc làm tốt, phê bình những biểu hiện tiêu cực.

2. Việc tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội phải gọn nhẹ, không phô trương, linh đình, không kéo dài thời gian.

3. Các gia đình có ông, bà, cha, mẹ đến tuổi lên lão (từ 70 tuổi trở lên) vào các năm như 70 tuổi, 75 tuổi, 80 tuổi trở lên thì báo cáo với Ban công tác Mặt trận thôn, Ban quản lý bon và Hội người cao tuổi để tổ chức mừng thọ vào dịp đầu xuân. Mỗi năm một lần vào đầu tháng giêng âm lịch tại nhà văn hóa thôn. Việc chúc thọ, mừng thọ phải được tổ chức long trọng thể hiện lòng tôn kính và hiếu thảo của con cháu đối với người cao tuổi.

4. Vào các dịp lễ, tết của quê hương, dân tộc, bà con nhân dân trong thôn phải tham gia vệ sinh sạch đẹp đường làng, ngõ xóm. Treo cờ Tổ quốc, trang trí cổng chào theo sự hướng dẫn của UBND xã.

5. Về lễ hội

Lễ hội là sinh hoạt văn hóa tinh thần thể hiện tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân, phải được tiến hành theo nghi thức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc; nội dung phong phú, lành mạnh, nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, quê hương đất nước.

Không tổ chức các trò chơi mang tính chất cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào trong lễ hội. Nghiêm cấm việc lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc và trái pháp luật. Không đốt đồ mã trong khu vực lễ hội.

Chương IV

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 15. Trồng rừng và quản lý, bảo vệ rừng

1. Diện tích đất rừng đã được giao đến từng hộ, thôn khuyến khích các hộ có kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; không chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật; không đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; không chặn, dắt, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu của rừng đặc dụng, rừng mới trồng; phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại rừng theo quy định của pháp luật.

2. Mọi người dân trong thôn tham gia trồng rừng, xúc tiến tái sinh rừng để làm giàu rừng bằng vốn hỗ trợ của nhà nước và tự bỏ vốn trồng rừng tập trung hoặc chia cho hộ gia đình. Khi chủ rừng khai thác rừng đã đến tuổi khai thác thì chủ rừng phải làm đơn xin phép khai thác và thống kê số cây, diện tích, khối lượng cần chặt hạ và trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác.

Điều 16. Giữ gìn vệ sinh, môi trường

1. Mọi gia đình và cá nhân đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt không được vứt các loại bao bì, rác phế thải, không được để các loại nước thải chưa qua xử lý ra nơi công cộng gây ô nhiễm môi trường.

2. Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho mình và những người thân, phải thực hiện ăn chín, uống sôi, tắm màn và tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định của cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm sạch đẹp, phát quang bờ, bụi, quét dọn đường giao thông.

3. Các hộ gia đình ở trên địa bàn bon phải có công trình vệ sinh (hố tiêu, nhà xí) sạch sẽ, kín đáo. Giếng, bể nước, nhà tắm... hợp vệ sinh. Các xác chết động vật phải được chôn lấp cẩn thận, không được vứt bừa bãi trên nguồn nước làm ô nhiễm môi trường.

4. Ai vi phạm từ Khoản 1 đến Khoản 3 Điều này sẽ bị bon báo lên cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật. Đồng thời bị phê bình trong cuộc họp toàn thôn.

Điều 17. Về phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm

1. Mọi gia đình đều phải chấp hành tốt các quy định của Luật thú y như:
2. Tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc, gia cầm.
3. Thực hiện các biện pháp (phòng là chính) để không phát sinh và lây lan dịch bệnh.
4. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, bị dịch không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ. Khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo cáo với Ban Quản lý thôn để tổ chức tiêu hủy tránh lây lan dịch bệnh.

Điều 18. Về chăn, thả gia súc, gia cầm

1. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm phải phù hợp với tập quán, truyền thống và không gây ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của người khác. Không được chăn thả gia cầm ở ruộng mạ và vùng lúa mới cấy. Nếu người nào vi phạm thì bị phê bình trước cuộc họp của toàn thôn và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.
2. Mỗi hộ trong thôn phải xây dựng chuồng trại nuôi nhốt gia súc, gia cầm. Không được xây dựng chuồng trại gần nhà ở, khu dân cư gây mất vệ sinh. Không được nuôi nhốt gia súc, gia cầm dưới gầm sàn.

Chương V

ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 19. Đảm bảo quốc phòng

1. Gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm động viên con em mình đến tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Gia đình nào có người đào ngũ, bỏ ngũ gây ảnh hưởng đến uy tín của thôn thì cha, mẹ và mọi người trong gia đình phải có trách nhiệm động viên họ trở lại quân ngũ.
2. Cùng nhau xây dựng, củng cố tổ an ninh nhân dân và các mô hình quần chúng tự quản bảo vệ an ninh tổ quốc.

Điều 20. Đảm bảo an ninh trật tự

1. Tất cả mọi người có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong bon. Không phát ngôn trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước. Không được kích động gây chiến tranh tâm lý, gây rối trật tự, làm mất đoàn kết, gây gổ hằn thù...
2. Thực hiện việc khai sinh, khai tử, đăng ký tạm trú, tạm vắng đúng quy

định của pháp luật về hộ tịch, hộ khẩu. Hộ gia đình có người lạ lưu trú phải báo cáo với Trưởng thôn.

3. Nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí, hung khí, chất nổ. Không dùng chất nổ, xung điện, kích điện để đánh cá.

4. Mọi người, mọi nhà luôn cảnh giác mọi thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo buôn bán phụ nữ, trẻ em.

5. Khi phát hiện kẻ gian, kẻ gây rối, những người có hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Trưởng thôn hoặc chính quyền địa phương.

Điều 21. Phòng cháy, nổ, chấp điện và phòng chống bão lụt

1. Mọi người, mọi nhà đều phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy. Không để trẻ em chơi, nghịch lửa. Khi xảy ra hỏa hoạn các gia đình, cá nhân phải cùng nhau chống hỏa. Khi vào rừng không đốt lửa, hút thuốc.

2. Các hộ dùng điện phải sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn cho người. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của ngành điện về an toàn sử dụng điện. Không được buộc trâu, bò...vào cột điện. Không thả diều, đá bóng... gần hoặc dưới đường dây điện. Cột bắc dây điện phải cao từ 4,5m đến 5m, chôn vững chắc và không được dùng dây trần để kéo điện về nhà.

3. Khi có thông báo của trưởng ban hoặc Ủy ban nhân dân xã thông tin về việc phòng chống bão, lụt bà con nhân dân trong toàn thôn phải tổ chức chặt tỉa cành cây gần nhà, gia cố lại mái nhà... để giảm thiểu khả năng ảnh hưởng của bão. Trong trường hợp có thông báo di dời tránh bão, lụt các hộ gia đình nằm trong phạm vi bị ảnh hưởng phải chấp hành nghiêm túc. Đối với các hộ gia đình có nhà cửa không đảm bảo thì di trú sang các gia đình có nhà kiên cố hoặc đến những vị trí mà Ban phòng chống lụt bão xã bố trí để đảm bảo an toàn.

Điều 22. Phòng, chống tệ nạn xã hội

1. Nghiêm cấm người dân tham gia, lôi kéo tham gia, tổ chức hoạt động tệ nạn xã hội. Hàng năm, các hộ gia đình phải cam kết “Nói không với tệ nạn xã hội” và chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn xã hội. Tích cực tham gia sản xuất, có lối sống lành mạnh.

2. Nghiêm cấm đánh bạc, chứa bạc dưới mọi hình thức. Có ý thức đấu tranh phòng và chống các tệ nạn trộm cắp, rượu chè bê tha, ma túy, mại dâm, truyền bá, kích động văn hóa phẩm đồi trụy.

3. Đối với những đối tượng tham gia vào tệ nạn xã hội cần giáo dục, cải tạo để họ trở thành những công dân có ích.

4. Khi phát hiện những đối tượng tham gia vào tệ nạn xã hội, những đối

tượng tổ chức, lôi kéo nhân dân tham gia vào tệ nạn xã hội cần báo ngay cho chính quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn xã hội, những quy định về xử phạt hành chính và hình sự đối với những tệ nạn xã hội để nhân dân nắm rõ, đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội có hiệu quả.

CHƯƠNG VI

VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN.

Điều 23. Các khoản đóng góp quỹ thôn và đối tượng được miễn giảm.

1. Quỹ hoạt động chung của thôn (Quỹ vì cộng đồng/Quỹ thôn):

Nguyên tắc: Mọi nguyên tắc đóng góp đều theo nguyên tắc **dân chủ, công khai, minh bạch** và do Hội nghị toàn thể nhân dân biểu quyết thông qua.

Số quỹ cần đóng góp là: 50.000 đồng/hộ/năm, tùy thuộc vào tình hình cụ thể của thôn. Có thể thu hơn hoặc không thu trong năm nếu số dư quỹ thôn còn đủ/không đủ để thôn hoạt động.

Đối tượng miễn, giảm: Các hộ gia đình chính sách hoặc các trường hợp hợp đặc biệt khó khăn theo quyết định của nhân dân ở thôn được xem xét miễn hoặc giảm đóng góp.

2. Các khoản đóng góp theo lợi ích chiến dịch/công cộng phúc lợi:

Việc huy động đóng góp để thực hiện đường giao thông, xây dựng nhà văn hóa, lắp đặt hệ thống chiếu sáng ngõ xóm, các khoản đóng góp hỗ trợ cho vùng gặp thiên tai, bão lũ sẽ được bàn bạc công khai, dự toán chi tiết trước khi tiến hành thu.

Tuyệt đối không được ép buộc, cào bằng hoặc thu ngoài danh mục đã được nhân dân đồng thuận.

3. Nếu trong thôn có xảy ra vụ việc không kể lớn hay nhỏ và đã được ban tự quản thôn và tổ hòa giải cho hai bên. Thì mỗi bên phải nộp 500.000đ/ 01 vụ và đưa vào lệ phí của thôn.

Điều 24. Quản lý, thu - chi và công khai tài chính

1. Nhiệm vụ thu và quản lý:

Ban quản lý thôn (Trưởng thôn, Ban tài chính/Kế toán kế do thôn bầu ra) đảm bảo trách nhiệm tổ chức thu, ghi chép đầy đủ các khoản thu - chi.

Tiền thu về phải đảm bảo cất giữ an toàn và không được sử dụng sai mục đích.

2. Nội dung chi tiêu:

Thăm hỏi động viên (lễ tết, đau ốm, tang lễ trong thôn), hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa, chi phí văn phòng sản phẩm, các hoạt động lễ hội chung hoặc bảo trì công trình công cộng của thôn.

3. Chế độ công khai minh bạch:

Định kỳ 6 tháng một lần, Ban quản lý thôn phải báo cáo thu - chi tài chính công khai trước Hội nghị toàn thể nhân dân hoặc niêm công khai tại Nhà văn hóa thôn cho mọi người cùng giám sát.

Điều 25. Hiệu lực thi hành:

Quy ước này đã được thông qua tại cuộc họp thôn, cử tri đại diện hộ gia đình thôn đã thống nhất vào ngày 03 tháng 09 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định công nhận, đóng dấu giáp lai.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể trong thôn thực hiện tốt Hương ước sẽ được khen thưởng bằng hình thức sau:

- Biểu dương trong thôn qua hội họp.
- Thông qua thông tin đại chúng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Được xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa.
- Đề nghị cấp có thẩm quyền tặng giấy bằng khen.

Điều 27. Xử lý khi vi phạm hương ước

Cá nhân, hộ tộc, tập thể nào vi phạm các điều khoản trong Hương ước sẽ bị xử lý bằng các hình thức sau:

1. Nếu hộ gia đình vi phạm các hành vi sau thì bị phê bình, cảnh cáo trước cuộc họp toàn thể nhân dân trong thôn và không được xét công nhận gia đình văn hóa:

- Không tham gia đóng góp đầy đủ theo quy định của thôn, Ban quản lý thôn gửi giấy triệu tập lần một.
- Không tham gia sinh hoạt cộng đồng khi đã có thông báo.
- Không thực hiện nghĩa vụ thăm viếng theo quy định của hương ước này.
- Hút thuốc lá nơi đông người và nơi công cộng.
- Hộ gia đình nào có con em bỏ học giữa chừng, không tham gia học hết phổ thông trung học.

2. Đề nghị cấp trên xử lý.

3. Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong Hương ước này không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Tổ chức thực hiện Hương ước

1. Trưởng thôn phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận, các đoàn thể trong thôn thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn thực hiện đúng nội dung của Hương ước và giám sát việc thực hiện Hương ước của thôn.

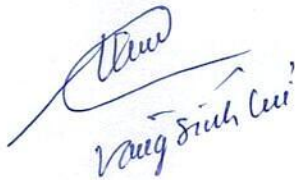
2. Mọi người, mọi nhà trong thôn đều tự giác thực hiện Hương ước. Phương châm lấy giáo dục, thuyết phục là cơ bản, lấy dư luận xã hội để giáo dục; hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp phải xử lý theo quy định tại các điều trong Hương ước.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Hương ước

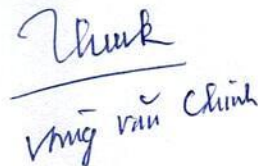
1. Cứ 6 tháng thì họp dân để sơ kết đánh giá việc thực hiện Hương ước. Trong quá trình thực hiện, Hương ước sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thôn hoặc theo nguyện vọng của nhân dân trong thôn. Việc sửa đổi, bổ sung Hương ước do Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn quyết định, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được tổ chức thực hiện.

2. Hương ước này đã được Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn nhất trí thông qua. Trưởng ban công tác Mặt trận Tổ quốc; Trưởng thôn ký chứng thực sau khi được ban hành.

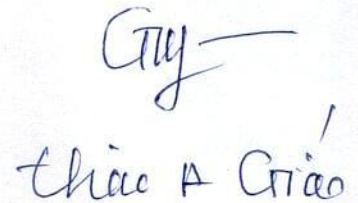
TRƯỞNG THÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trương Sinh Cui

**TRƯỞNG
BAN CÔNG TÁC MẶT
TRẬN**
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trương Văn Chính

BÍ THƯ CHI BỘ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Thào A Giào

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT/BIÊN BẢN CUỘC HỌP/BIÊN BẢN LẤY Ý KIẾN

Thông qu hương ước/quy ước...*Độc...Đất...Đ' m'ang 1*

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Hôm nay, ngày *4* tháng *10* năm 2026, tại thôn, *Độc...Đất...Đ' m'ang 1*.....đã tổ chức họp/lấy ý kiến thông quan hương ước/quy ước thôn...*Độc...Đất...Đ' m'ang 1*

1. Thành phần dự họp/lấy ý kiến:

- Tổng số hộ gia đình thôn...*568*.....

- Số người đại diện hộ gia đình có mặt/ số người đại diện hộ gia đình trả lời ý kiến:..*10*.....

- Số hộ gia đình không có người đại diện tham dự/Số người đại diện hộ gia đình không trả lời ý kiến.....

2. Nội dung cộng đồng dân cư bàn/lấy ý kiến về hương ước/quy ước...*Đ' m'ang 1*.....

3. Hình thức cộng đồng thôn, bon thông qua:..*quy. ước. hương...Đ' m'ang 1*.....

4. Kết quả biểu quyết tại cuộc họp/tổng hợp phiếu lấy ý kiến bằng phiếu của hộ gia đình

- Số hộ đại diện gia đình tán thành:..*10*.....

- Số hộ đại diện gia đình không thành:..*0*.....

- Số hộ đại diện gia đình có ý kiến khác:..*0*.....

Kết quả hương ước/quy ước. *Độc...Đất...Đ' m'ang 1* được thông qua/không được thông qua/tổng số hộ gia đình thuộc cộng đồng dân cư, đạt tỷ lệ...*5.0*.....%

5. Nội dung thông qua/không được thông qua của cộng đồng thôn.....

Nghị quyết/biên bản này được thôn... Đết... Phường... A thống nhất nội dung và có đại diện ký xác nhận dưới đây

**ĐẠI DIỆN CÁC
HỘ GIA ĐÌNH
CỦA THÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sinh
Vàng Văn Sinh

ly
Vàng A ly

H A
Tràng A Hạ

mùa
Tràng A mùa

chung
Vàng A, chung

Si
Hào A Si

Sung
Hào A Sung

**TRƯỞNG
BAN CÔNG TÁC
MẶT TRẬN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thưk
vàng văn chính

**TM. CỘNG
ĐỒNG DÂN
CƯ.....**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thưk
vàng sinh Cu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đất...R.ơng. 1, ngày 4 tháng 10 năm 2026

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HƯƠNG ƯỚC/QUY ƯỚC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tà Đùng

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Trên cơ sở quyết định của cộng đồng thôn.Đất...R.ơng. 1...hợp/lấy ý kiến ngày...4...tháng. 10...năm 2026 về việc bàn thông qua hương ước/quy ước.

Thôn.Đất...R.ơng...1...thống nhất đề nghị UBND xã Tà Đùng công nhận hương ước/quy ước..Thôn.Đất...R.ơng...1...(Hồ sơ đề nghị công nhận hương ước/quy ước gửi kèm).

Chúng tôi cam kết tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

Kính đề nghị UBND xã Tà Đùng xem xét, công nhận

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TB.

TM. THÔN
TRƯỞNG THÔN


Vang Sinh Cui